

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án “Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Quyết định số 1741/QĐ-TCT ngày 29/11/2021 của Tổng cục Thuế về việc ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai đề án Quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục Thuế TP Đà Nẵng tại Tờ trình số 4393/TTr-CTDAN ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt Đề án Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng là cơ quan tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hàng quý, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện Đề án.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Các sở, ngành có liên quan, UBND quận, huyện căn cứ vào Đề án chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến ngành mình, cấp mình; đề xuất, tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp liên quan nhằm đạt hiệu quả cao trong việc triển khai Đề án này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị báo cáo UBND thành phố (qua Cục Thuế) để xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Cục trưởng Cục Thuế, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTTU (để b/c);
- TT HĐND tp (để b/c);
- CT và các PCT UBND tp;
- VP TU, VP ĐQBQ và HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND quận huyện;
- Các Chi cục Thuế;
- Đài PTTH Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, KT. *thư*
20/5



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Kỳ Minh



ĐỀ ÁN

**Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2974/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

Phần thứ nhất

**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THUẾ**

I. Hoạt động kinh doanh thương mại điện tử và thực trạng quản lý thuế

**1. Khái niệm Thương mại điện tử và đặc điểm nhận diện hoạt động
Thương mại điện tử**

1.1. Khái niệm về hoạt động kinh doanh Thương mại điện tử (TMĐT)

* Khái niệm TMĐT trên thế giới:

Tổ chức Thương mại Thế giới (1998) có định nghĩa về TMĐT như sau:

*“Thương mại điện tử là việc sản xuất, bán, quảng cáo và tiếp thị hàng hoá,
dịch vụ trên môi trường ảo thông qua sử dụng các công cụ viễn thông.”*

Thương mại điện tử có đủ 3 yếu tố như sau:

- Giao dịch được thực hiện bằng phương thức điện tử và dữ liệu số được truyền đi bằng các công cụ điện tử.

- Ít nhất một trong các khâu thanh toán và giao nhận liên quan tới việc trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa các bên phải được thực hiện trong môi trường ảo.

- Các giao dịch này phải tạo ra giá trị thương mại hoặc hỗ trợ giá trị thương mại.

* Khái niệm Hoạt động TMĐT tại Việt Nam:

Căn cứ Khoản 1 Điều 3 Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT “Hoạt động thương mại điện tử là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác” .

1.2. Khái niệm về nền tảng số và kinh doanh trên nền tảng số

Tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 45 Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023 quy định về nền tảng số:

“2. Nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử là hệ thống thông tin quy định tại khoản 1 Điều này tạo môi trường điện tử cho phép các bên thực hiện giao dịch

hoặc cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc sử dụng để phát triển sản phẩm, dịch vụ.

3. *Nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử là nền tảng số quy định tại khoản 2 Điều này mà chủ quản nền tảng số độc lập với các bên thực hiện giao dịch.*”

Tại Khoản 3 Mục IV Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cũng đã xác định khái niệm về nền tảng số như sau:

“Nền tảng số là hệ thống thông tin phục vụ các giao dịch điện tử trực tuyến hoạt động theo mô hình sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho phép nhiều bên cùng tham gia để cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân, có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt theo yêu cầu, dễ dàng phổ biến trên diện rộng, các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì. Nền tảng số là “hạ tầng mềm” của không gian số, giải quyết các bài toán cụ thể của chuyển đổi số, tạo lập và lưu trữ dữ liệu người dùng, càng có nhiều người sử dụng thì dữ liệu càng nhiều, chi phí càng rẻ, giá trị tạo ra càng lớn.”

Kinh doanh trên nền tảng số là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường thông qua các giao dịch trực tuyến hoạt động theo mô hình sử dụng công nghệ số nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.

1.3. Nhận diện các nền tảng số hoạt động và sự phát triển của nền tảng Sàn giao dịch TMĐT tại Việt Nam

1.3.1 Nhận diện nền tảng số hoạt động tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, mô hình kinh doanh trên nền tảng số đã phát triển mạnh mẽ trên thế giới và thâm nhập sâu rộng vào Việt Nam trong nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau như cung ứng sản phẩm dịch vụ, tài chính, ngân hàng, chăm sóc sức khỏe, cung ứng lao động... Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT của các tổ chức quốc tế (WTO, IMF, OECD,...) cùng với thực tiễn triển khai trên địa bàn, Thành phố Đà Nẵng xác định có 5 loại hình nền tảng TMĐT cơ bản gồm:

a) Nền tảng sàn giao dịch TMĐT

Nền tảng sàn giao dịch TMĐT là ứng dụng TMĐT (website, app) cho phép các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không phải là người quản lý hoặc chủ sở hữu ứng dụng được thực hiện một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên đó, tạo thuận lợi cho hoạt động mua bán giữa bên cung cấp và người tiêu dùng.

Thanh toán thường được thực hiện qua sàn TMĐT và sàn TMĐT sẽ thu khoản phí hoa hồng từ bên cung cấp.

Một số sàn TMĐT không chỉ làm trung gian cho giao dịch mua bán giữa nhà cung cấp và người tiêu dùng mà còn cung cấp những hàng hoá của chính mình cho người tiêu dùng.

Một số sàn giao dịch TMĐT lớn nhất và có phạm vi hoạt động trên cả nước hiện nay là Shopee, Lazada, Tiki, Sendo, Tiktok Shop; trong đó Sàn TMĐT Shopee là Sàn TMĐT có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội.

b) Nền tảng ngang hàng

Nền tảng ngang hàng là ứng dụng TMĐT tạo điều kiện kết nối nhanh cho giao dịch mua bán giữa các cá nhân cung cấp dịch vụ và cá nhân tiêu dùng, qua đó nền tảng nhận được hoa hồng cho mỗi giao dịch.

Dịch vụ thường được cung cấp bởi các cá nhân kinh doanh tự do sở hữu những tài sản phục vụ việc cung ứng dịch vụ.

Nền tảng ngang hàng phổ biến và có phạm vi hoạt động trên cả nước hiện nay là dịch vụ vận tải hành khách (ứng dụng Grab) và dịch vụ chia sẻ nhà ở cho người đi du lịch, công tác (ứng dụng Airbnb); trong đó Grab có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nền tảng dựa trên quảng cáo

Nền tảng dựa trên quảng cáo cho cung cấp cho người dùng quyền truy cập miễn phí để sử dụng dịch vụ trên nền ứng dụng (website/app), dịch vụ đó có thể là công cụ tìm kiếm hoặc mạng xã hội.

Các doanh nghiệp có nhu cầu quảng cáo trên nền tảng phải trả phí cho chủ sở hữu nền tảng để đăng tải các nội dung quảng cáo.

Các nhà sáng tạo nội dung cũng có thể tiếp cận sử dụng nền tảng này để cung cấp các nội dung thu hút người dùng và nhận được những khoản phí cho mỗi lần người dùng nhấp chuột hoặc xem quảng cáo do bên chủ sở hữu nền tảng chi trả.

Nền tảng dựa trên quảng cáo phổ biến và được sử dụng hàng ngày tại Việt Nam phục vụ nhu cầu làm việc, giải trí như Google, Facebook, Youtube, Cốc Cốc....

d) Nền tảng đại lý

Ứng dụng nền tảng đại lý do các chủ sở hữu thiết lập xây dựng để làm đại lý bán hàng hóa dịch vụ của một công ty khác, qua đó thu phí hoa hồng trên các giao dịch thành công.

Một số nền tảng đại lý cũng mua sản phẩm từ một công ty khác để bán lại dưới tên mình và kiếm tiền từ phần chênh lệch (doanh thu thương mại).

Nền tảng đại lý phổ biến và có phạm vi hoạt động trên cả nước có thể nhắc đến các ứng dụng trong nền tảng du lịch nổi tiếng như Booking.com, Traveloka, Agoda, Expedia...

e) Nền tảng dựa trên thuê bao:

Nền tảng dựa trên thuê bao cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ tới người tiêu dùng để nhận một khoản phí thuê bao được trả thường xuyên hoặc cung cấp các giải pháp kỹ thuật số (như thiết kế web và điện toán đám mây) cho doanh nghiệp thông qua thanh toán cước thuê bao thường kỳ hoặc thanh toán hợp đồng một lần.

Nền tảng dựa trên thuê bao xuất hiện và được sử dụng phổ biến tại Việt Nam như Netflix, Fpt, Apple, Microsoft...

1.3.2 Sự phát triển của nền tảng sàn TMĐT

Có thể nói trong các nền tảng TMĐT hiện nay, nền tảng Sàn TMĐT là một hình thức kinh doanh online phổ biến nhất trên thị trường. Sàn TMĐT mang lại những lợi thế rõ rệt không chỉ đối với doanh nghiệp, mà một lực lượng không hề nhỏ là các hộ gia đình, cá nhân kinh doanh cũng tận dụng những lợi thế đó để triển khai các phương án kinh doanh, tiếp cận khách hàng hiệu quả.¹

Các trang TMĐT hiện nay cũng liên kết với rất nhiều loại ví điện tử và ngân hàng khác nhau. Khách hàng hoàn toàn có thể thanh toán nhanh chóng bằng phương thức thanh toán trực tuyến. Các ví điện tử phổ biến nhất tại Việt Nam hiện nay là ShopeePay, VNPAY, Momo, ZaloPay...

Trong thời gian tới, sàn giao dịch TMĐT tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ và đang là một trong những lĩnh vực tiên phong của nền kinh tế số, tạo động lực phát triển kinh tế và dẫn dắt chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

2. Thực trạng công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Thương mại điện tử đã và đang trở thành lĩnh vực có ảnh hưởng cực kỳ quan trọng đến tăng trưởng kinh tế của các quốc gia. Đối với Việt Nam, thị trường thương mại điện tử ngày càng được mở rộng và với sự đa dạng về mô hình hoạt động, nhiều đối tượng tham gia.

Việc này đặt ra những thách thức mới, không nhỏ đối với công tác quản lý thuế nói chung và công tác quản lý thuế trên địa bàn thành phố nói riêng. Đó là khả năng quản lý đầy đủ các nguồn thu, đối tượng nộp thuế, áp dụng quản lý hiện đại, hiệu quả, phù hợp thông lệ quốc tế trên nguyên tắc quản lý tuân thủ theo mức độ rủi ro.

2.1. Triển khai công tác quản lý thuế của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế

Trong thời gian vừa qua, ngành Thuế đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT trong nước và xuyên biên giới, cụ thể như:

- Tham mưu trình Chính phủ, trình Quốc hội ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật về thuế nhằm củng cố cơ sở pháp lý cho công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, tăng cường trách nhiệm của các bộ ngành, chủ sở hữu nền tảng TMĐT, các nhà cung cấp nước ngoài và đối tác của họ tại Việt Nam.

¹ Theo báo cáo của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số năm 2023 được tổ chức tại Hà Nội ngày 26/12/2023, Thương mại điện tử (TMĐT) tăng trưởng 25%, thuộc top đầu thế giới. Thực tế đã chứng minh, xu hướng tiêu dùng đã có sự thay đổi, khả năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin của người tiêu dùng ngày càng cao hơn trong nhiều năm trở lại đây, các trang thương mại điện tử tại Việt Nam đã không ngừng ra đời và phát triển với nhiều ứng dụng Shopee, Lazada, Tiki, Tiktok Shop, Sendo, Thế giới di động... và liên tục cạnh tranh nhau để vươn lên vị trí cao hơn trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Theo phân tích báo cáo của Metric – doanh nghiệp cung cấp công cụ phân tích số liệu và dịch vụ báo cáo nghiên cứu thị trường sàn thương mại điện tử (TMĐT) chuyên sâu, báo cáo tổng quan thị trường các sàn bán lẻ trực tuyến Việt Nam năm 2023 Tổng doanh thu 5 sàn TMĐT lớn nhất tại Việt Nam (Shopee, Lazada, Tiki, Sendo, Tiktok Shop) năm 2023 đã tăng 53,4% so với cùng kỳ 2022 (dữ liệu sàn TMĐT Tiktok Shop được phân tích từ tháng 9/2022) – mức tăng trưởng mạnh nhất trong 3 năm trở lại đây. Cụ thể, doanh số năm 2023 đạt 233,2 nghìn tỷ đồng, với 2,2 tỷ đơn vị sản phẩm được bán ra.

- Tham mưu trình Chính phủ ban hành Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 06/6/2024 về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số.

- Tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế bằng nhiều hình thức phong phú, hiệu quả, góp phần lan tỏa chủ trương chính sách của nhà nước về phát triển thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh, phát triển bền vững trên cơ sở tuân thủ pháp luật nhà nước.

- Triển khai các ứng dụng công nghệ - thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT thực hiện các thủ tục về thuế theo hình thức điện tử (đăng ký, kê khai và nộp thuế) và thực hiện trực tiếp từ bất cứ đâu trên thế giới.²

- Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra tại cơ quan thuế các cấp tập trung vào các nhóm người nộp thuế có hoạt động liên quan đến lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số để chống thất thu và tăng cường ý thức chấp hành pháp luật thuế của tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT.

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong lĩnh vực TMĐT thông qua việc ký kết các văn bản thỏa thuận phối hợp công tác; tham mưu trình Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/05/2023 về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu để phục vụ phát triển TMĐT, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ.

2.2 Một số nội dung triển khai của thành phố Đà Nẵng

Triển khai công tác phát triển TMĐT trên địa bàn nói chung và công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT nói riêng, UBND Thành phố đã tổ chức Đoàn công tác³ học tập, trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý thuế kinh doanh TMĐT tại UBND thành phố Hà Nội; UBND thành phố Đà Nẵng ban hành các văn bản⁴ chỉ đạo Cục Thuế, các Sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT; Thành ủy Đà Nẵng đã có văn bản⁵ giao Ban cán sự Đảng UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai hiệu quả quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT.

² Từ ngày 21/03/2022 Tổng cục Thuế đã chính thức vận hành Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài nhằm hỗ trợ các nhà cung cấp nước ngoài. Lũy kể đến nay đã có 94 nhà cung cấp nước ngoài đã kê khai, nộp thuế với số thuế là trên 14,5 nghìn tỷ đồng, trong đó có các NCCNN lớn trên thế giới như Google, Apple, Facebook, Netflix, TikTok, Microsoft...

Xây dựng và chính thức vận hành cơ sở dữ liệu về thương mại điện tử được nhằm hỗ trợ các sàn giao dịch TMĐT cung cấp thông tin, ngày 15/12/2022, Tổng cục Thuế đã chính thức vận hành Cổng thông tin TMĐT để tiếp nhận thông tin về các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch TMĐT.

³ Đoàn công tác UBND thành phố Đà Nẵng do Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố - Hồ Kỳ Minh dẫn đầu và các thành viên trong đoàn gồm đại diện Lãnh đạo VP UBND thành phố, Cục Thuế, Cục Hải quan, Ngân hàng Nhà nước-Chi nhánh Đà Nẵng, Sở Tài chính, Sở Du lịch, Sở công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Đà Nẵng.

⁴ Công văn số 3194/UBND-KT ngày 19/6/2024 V/v tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số; Công văn số 4038/UBND-KT ngày 24/7/2024 V/v tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số; Công văn số 4799/UBND-KT ngày 30/8/2024 và Công văn số 711-CV/BCSĐ ngày 30/8/2024 của UBND thành phố V/v báo cáo kết quả học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý thuế hoạt động kinh doanh TMĐT tại UBND thành phố Hà Nội; Công văn số 5201/UBND-KT ngày 19/9/2024 V/v công tác quản lý thuế hoạt động kinh doanh TMĐT.

⁵ Công văn số 4816-CV/TU ngày 19/7/2024 của Thành ủy Đà Nẵng V/v tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số.

Để triển khai thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT trên địa bàn, UBND thành phố Đà Nẵng đã chỉ đạo Cục thuế và các sở, ngành có liên quan như sau:

a) Giao Cục Thuế bám sát và triển khai chặt chẽ, toàn diện, có hiệu quả công tác thu ngân sách nhà nước, chống thất thu ngân sách nhà nước, triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn thành phố, đặc biệt là ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy vào ngày 01/9/2024, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, thương mại điện tử.

b) Giao Sở Tài chính, Sở thông tin truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Cục Thuế quyết liệt hơn nữa trong triển khai chuyển đổi số, quy định về hóa đơn điện tử, nhất là đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thu chi ngân sách. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về thực hiện chính sách, pháp luật về thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước, các chính sách, pháp luật về thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử.

2.3. Công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT có đặc điểm riêng do tính chất xuyên biên giới. Các chủ sở hữu các nền tảng TMĐT có thể là pháp nhân Việt Nam, pháp nhân nước ngoài. Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên các nền tảng TMĐT cũng không bị giới hạn về địa bàn hành chính, cơ quan quản lý Nhà nước.

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế đã nghiên cứu, hoàn thiện chính sách pháp luật, công cụ quản lý, qua đó đã thực hiện quản lý thuế đối với các chủ sở hữu nước ngoài, có phát sinh doanh thu trên lãnh thổ Việt Nam; quản lý thuế các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có nhận thù lao, thu nhập của các chủ sở hữu là Thương nhân nước ngoài trên nền tảng dựa trên quảng cáo, nền tảng đại lý thông qua hình thức khai thuế trực tiếp hoặc kê khai thay; quản lý thuế đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên nền tảng ngang hàng như Grab thông qua hình thức khấu trừ tại nguồn và kê khai thay, nộp thuế thay...; quản lý thuế đối với các chủ sở hữu nền tảng thuê bao đã và đang được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng sàn TMĐT hiện nay đang đặt ra nhiều nội dung cần nghiên cứu, hoàn thiện cả về thể chế, chính sách cũng như quy trình quản lý.

Công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên sàn TMĐT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

Công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT tại thành phố Đà Nẵng hiện nay chủ yếu đối với dữ liệu do sàn TMĐT, dữ liệu qua thanh tra kiểm tra của Tổng cục Thuế và dữ liệu Công an thành phố Đà Nẵng cung cấp; đối với các nền tảng xã hội khác như dịch vụ vận tải hành khách và giao đồ ăn (ứng

dụng Grab, Be, Xanh SM), dịch vụ chia sẻ nhà ở (AirBnb, Agoda, Booking.co...)...Cục Thuế chưa có đầy đủ dữ liệu để quản lý thuế.

- Dữ liệu sàn TMĐT: Đà Nẵng hiện có 6 sàn TMĐT hoạt động gồm: Công ty TNHH truyền thông và Công nghệ One Office, Công ty TNHH MJArt Group, Công ty CP Công nghệ Fivess, Chi nhánh Đà Nẵng- Cty CP Propertyguru VN, Công ty TNHH tradeline Việt Nam và Công ty Cổ phần Vietnamtrade. Các sàn TMĐT tại Đà Nẵng rất ít gian hàng, Cục Thuế đang quản lý thu thuế đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT chủ yếu từ các sàn tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Qua dữ liệu thu thập khai thác trên Datawarehouse (theo Nghị định 91) năm 2023 và 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

Năm 2023 có 316 tổ chức, 2.163 cá nhân thuộc diện quản lý tại địa bàn thành phố Đà Nẵng, đã thực hiện rà soát 127 tổ chức và 425 cá nhân với tổng số thuế phải nộp là 12.641 triệu đồng (tổ chức 12.467 triệu đồng, cá nhân 174 triệu đồng). Trong năm 2023 đã xử lý truy thu đối với 6 cá nhân 61 triệu đồng.

Trong 9 tháng đầu năm 2024 có 455 tổ chức, 3.768 cá nhân thuộc diện quản lý tại địa bàn thành phố Đà Nẵng, đã thực hiện rà soát 171 tổ chức và 2.683 cá nhân với tổng số thuế phải nộp là 81.569 triệu đồng (tổ chức 60.488 triệu đồng, cá nhân 21.081 triệu đồng).

- Dữ liệu qua thanh tra, kiểm tra do Tổng cục Thuế cung cấp: Tổng cục Thuế chuyển 9.365 trường hợp kinh doanh TMĐT, đã rà soát 5.507 trường hợp (đã xử lý truy thu và phạt 17 trường hợp 460 triệu đồng, đưa vào quản lý thuế khoán 77 trường hợp 2.446 triệu đồng, điều chỉnh tăng 33 trường hợp số thuế tăng thêm 379 triệu đồng, các trường hợp còn lại không hoạt động hoặc thuộc các trường hợp không phải nộp thuế do doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm...

- Dữ liệu do Công an thành phố Đà Nẵng cung cấp: Căn cứ công văn số 1959/BC-P.ANM ngày 21/6/2023 của Công an thành phố Đà Nẵng về đề nghị thanh tra, kiểm tra hoạt động TMĐT liên quan đến các hộ kinh doanh có hoạt động kinh doanh TMĐT, Cục Thuế đã chỉ đạo kiểm tra xử đối với 6 trường hợp vi phạm với tổng số thuế truy thu và phạt là 428 triệu đồng.

Cục Thuế đang xây dựng ứng dụng “Kho dữ liệu TMĐT” hỗ trợ công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT.

3. Khó khăn, vướng mắc khi triển khai quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

3.1. Tính ẩn danh của cơ sở kinh doanh trên các nền tảng TMĐT

- Việc định danh các chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT vẫn còn gặp nhiều khó khăn do các thông tin bị ẩn danh.

- Khó khăn trong việc xác định việc thực hiện các giao dịch phát sinh vẫn thông qua các hình thức tiền mặt, thanh toán theo hình thức COD (trả tiền mặt khi giao hàng) được áp dụng phổ biến dẫn đến không xác định được chính xác doanh thu, giá trị giao dịch.

3.2. Cơ sở kinh doanh chưa tuân thủ đúng quy định về pháp luật đăng ký kinh doanh, pháp luật thuế

- Cơ quan Thuế đã thực hiện tuyên truyền về chính sách pháp luật thuế đến NNT phát sinh hoạt động kinh doanh TMĐT, tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một bộ phận NNT chưa tự giác tuân thủ, chấp hành nghĩa vụ thuế theo quy định, tiềm ẩn rủi ro như: chỉ thực hiện đăng ký thuế, chưa kê khai thuế; kê khai không đầy đủ doanh thu và nộp chậm tiền thuế theo quy định.

- Các cá nhân tham gia kinh doanh trên các Sàn TMĐT phần lớn chưa thực hiện đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc rà soát, xác minh đưa vào quản lý.

3.3. Các chủ sở hữu sàn TMĐT còn chưa yêu cầu các cá nhân kinh doanh trên các sàn TMĐT phải có đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý thuế.

Các khó khăn nêu trên dẫn đến tồn tại trong công tác quản lý thuế, số thu từ hoạt động này chưa tương xứng với quy mô phát triển của hoạt động kinh doanh.

4. Nguyên nhân

4.1. Về quy định pháp luật

Hoạt động kinh doanh TMĐT nói chung và kinh doanh trên các sàn TMĐT nói riêng, tuy đã được điều chỉnh tại một số Luật và các văn bản quy phạm pháp luật nhưng còn chưa đầy đủ, rõ ràng, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc chấp hành pháp luật cũng như các cơ quan Nhà nước trong quá trình quản lý như:

- Các quy định về hồ sơ pháp lý của hộ, cá nhân kinh doanh khi tham gia các sàn TMĐT chưa được quy định cụ thể, rõ ràng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về Đăng ký kinh doanh, pháp luật về Quản lý thuế.

- Quy định về kê khai thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT còn chưa thực sự rõ ràng, cụ thể, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, đặc biệt là kinh doanh trên nền tảng sàn TMĐT.

- Quy định về xử lý vi phạm đối với hộ, cá nhân kinh doanh theo phương pháp khoán trong việc kê khai thuế, sử dụng hoá đơn chứng từ chưa rõ ràng và cụ thể.

4.2. Về công tác phối hợp của các cơ quan Nhà nước

Mặc dù công tác phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước đã được triển khai nhưng do các hoạt động thương mại diễn ra trên nền tảng số nên còn lúng túng, chưa đồng bộ trong công tác phối hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu, thông tin quản lý, xử lý vi phạm liên quan đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT.

4.3. Thông tin, dữ liệu quản lý thuế

- Việc cung cấp thông tin dữ liệu của các chủ sở hữu nền tảng TMĐT còn chưa đầy đủ thông tin, dữ liệu cần phải rà soát, làm sạch qua nhiều khâu, nhiều bước dẫn đến công tác quản lý còn chưa kịp thời và đầy đủ.

- Thông tin dữ liệu của các Ngân hàng thương mại chưa được cung cấp đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4.4. Về công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT luôn được quan tâm, nội dung và cách thức tuyên truyền thường xuyên được cập nhật, tuy nhiên cần hoàn thiện hơn nữa để tạo sự chuyển biến rõ rệt đối với NNT trong việc chấp hành chính sách pháp luật về kinh doanh nói chung và pháp luật thuế nói riêng; cũng như hỗ trợ NNT có thể đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, sử dụng hoá đơn bằng phương thức điện tử, phù hợp với hoạt động kinh doanh trên nền tảng số.

II. Sự cần thiết xây dựng Đề án quản lý Thuế

Như đã phân tích tại phần thực trạng nêu trên, thị trường TMĐT tại Việt Nam ngày càng được mở rộng và phát triển nhanh chóng với nhiều phương thức hoạt động mới trong đó việc kinh doanh trên các nền tảng TMĐT của các tổ chức, doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh trở thành phương thức kinh doanh phổ biến.

Sự đa dạng của thành phần tham gia vào chuỗi kinh tế số tại Việt Nam đã được Chính phủ xác định quan điểm và tầm nhìn tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: *“Phát triển mỗi người dân thành một doanh nhân số, mỗi doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh thành một doanh nghiệp số, ứng dụng công nghệ số để kinh doanh trên môi trường mạng”*.

Thực tiễn phát sinh tại địa bàn cho thấy, số lượng các đối tượng tham gia hoạt động kinh doanh TMĐT trên các Sàn TMĐT ngày càng gia tăng nhanh chóng. Tuy nhiên, kết quả công tác quản lý thuế còn chưa tương xứng với quy mô và sự phát triển của hoạt động này. Tình trạng các chủ thể tham gia thực hiện các giao dịch mua, bán hàng hóa, dịch vụ trong môi trường điện tử nhưng không khai báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế tồn tại phổ biến, dẫn đến các chủ thể có thể bị vi phạm pháp luật nói chung và pháp luật về thuế nói riêng.

Bên cạnh đó, quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh TMĐT là một lĩnh vực đặc thù, rất khác biệt so với hoạt động kinh doanh thương mại truyền thống. Do tính chất đặc thù, mới mẻ gắn với những thành tựu của công nghệ thông tin nên cần thiết phải đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước nói chung và quản lý thuế nói riêng trên địa bàn Thành phố.

Việc triển khai hiệu quả công tác quản lý đối với hoạt động TMĐT sẽ góp phần vào thành công kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố, việc quản lý tốt các khoản thu phát sinh từ hoạt động TMĐT là giải pháp quan trọng đóng góp vào Ngân sách Thành phố, tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể trong nền kinh tế.

Trước yêu cầu cấp thiết trong công tác quản lý đối với hoạt động kinh doanh TMĐT đặc biệt là hình thức kinh doanh trên các nền tảng Sàn TMĐT, nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chống thất thu thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT trên địa bàn, đồng thời nâng cao nhận thức của người nộp thuế phát sinh hoạt động kinh doanh TMĐT trong việc tuân thủ, chấp hành các quy định của Pháp luật về thuế, UBND thành phố ban hành **“Đề án Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”** để triển khai trên địa bàn Thành phố.

III. Căn cứ xây dựng Đề án

1. Các quy định pháp luật về quản lý thuế

- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành”;
- Nghị định 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế;
- Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế;
- Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT, TNCN và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh;
- Thông tư số 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

2. Các quy định pháp luật liên quan

- Luật Thương mại ngày 15/06/2005;
- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/06/2023;
- Nghị định số 52/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ quy định về thương mại điện tử;
- Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 25/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ quy định về TMĐT;
- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính Phủ về đăng ký doanh nghiệp.

3. Các văn bản chỉ đạo của các cấp về hoạt động TMĐT

- Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/05/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển TMĐT, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ.
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Công điện 889/CĐ-TTg ngày 01/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số;
- Công điện 56/CĐ-TTg ngày 06/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số;
- Quyết định số 2146/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện các giải pháp tại đề án “Quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT tại Việt Nam”;

- Quyết định số 1741/QĐ-TCT ngày 29/11/2021 của Tổng cục Thuế về việc ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai đề án Quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT tại Việt Nam;

- Công điện 01/CĐ-TCT ngày 04/6/2024 của Tổng cục Thuế về quyết liệt triển khai hiệu quả việc quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền;

- Công văn số 4816-CV/TU ngày 19/7/2024 của Thành ủy Đà Nẵng V/v tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số.

- Công văn số 3194/UBND-KT ngày 19/6/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số.

- Công văn số 4038/UBND-KT ngày 24/7/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số.

- Công văn số 4799/UBND-KT ngày 30/8/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v báo cáo kết quả học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý thuế hoạt động kinh doanh TMĐT tại UBND thành phố Hà Nội.

- Công văn số 711-CV/BCSĐ ngày 30/8/2024 của Ban cán sự Đảng UBND thành phố V/v báo cáo kết quả học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý thuế hoạt động kinh doanh TMĐT tại UBND thành phố Hà Nội.

- Công văn số 5201/UBND-KT ngày 19/9/2024 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v công tác quản lý thuế hoạt động kinh doanh TMĐT.

Phần thứ hai

NỘI DUNG ĐỀ ÁN QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

I. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng triển khai

- Các tổ chức là chủ sở hữu nền tảng TMĐT;
- Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên các nền tảng TMĐT thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng;
- Các Ngân hàng thương mại, trung gian thanh toán, trung gian vận chuyển (Bưu điện Việt Nam, Vieettel...);
- Ngân hàng Nhà nước – CN thành phố Đà Nẵng;
- Các Sở, Ngành thuộc và trực thuộc thành phố; chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Phạm vi áp dụng

Thực hiện áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Quản lý hoạt động TMĐT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo đúng pháp luật đăng ký kinh doanh, pháp luật thuế, pháp luật TMĐT và các pháp luật chuyên ngành khác có liên quan gắn với các nội dung chuyển đổi số của thành phố, chú trọng hoạt động kinh doanh trên sàn TMĐT.

- Cải cách thủ tục hành chính thuế thông qua chuyển đổi số giúp cơ sở kinh doanh tham gia hoạt động TMĐT tiếp cận nhanh, dễ dàng các dịch vụ công, các ứng dụng số, nền tảng số; được cung cấp thông tin đầy đủ, được phục vụ kịp thời; nâng cao nhận thức của người nộp thuế phát sinh hoạt động kinh doanh TMĐT trong việc tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật về thuế, pháp luật đăng ký kinh doanh,..

- Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực thuế dựa trên dữ liệu, ứng dụng hiệu quả công nghệ số, đồng thời quản lý chặt chẽ thông tin đăng ký thuế, quản lý doanh thu mức thuế.

- Chia sẻ nguồn dữ liệu quản lý nhà nước một cách nhanh nhất, hiệu quả và giảm thiểu chi phí phát sinh, góp phần vào việc đẩy mạnh hệ sinh thái quản lý dữ liệu dân cư.

- Để đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Yêu cầu:

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Các các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan, UBND quận/huyện và UBND phường/xã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền trong quản lý nhà nước tại địa phương, ngành, lĩnh vực; thường xuyên phối hợp chặt chẽ, chia sẻ thông tin với cơ quan Thuế các cấp trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT.

III. Giải pháp triển khai:

Để khắc phục những nội dung khó khăn, tăng cường công tác quản lý thuế, chống thất thu thuế đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn, Đề án tập trung thực hiện triển khai các nhóm giải pháp như sau:

1. Giải pháp về hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật và xây dựng cơ sở dữ liệu lớn

a) Kiến nghị các giải pháp hoàn thiện, sửa đổi chính sách pháp luật, quy trình quản lý để tăng cường công tác quản lý hoạt động TMĐT

- Nghiên cứu, kiến nghị các giải pháp hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật, quy trình công tác liên quan đến pháp luật về đăng ký kinh doanh, pháp luật về thuế, pháp luật về TMĐT và các pháp luật chuyên ngành có liên quan

nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc chấp hành pháp luật cũng như hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước.

- Nghiên cứu, xác định được các chủ thể tham gia các hoạt động TMĐT trên địa bàn để xây dựng các giải pháp quản lý thuế cụ thể đối với từng nền tảng, từng chủ thể tham gia hoạt động TMĐT, chú trọng kinh doanh trên nền tảng sàn TMĐT.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng quản lý

- Phối hợp chặt chẽ với các chủ sàn TMĐT, công ty trung gian thanh toán, công ty trung gian vận chuyển, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng thương mại, cơ quan Nhà nước trong việc cung cấp thông tin, kê khai thông tin dữ liệu lớn đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống thu thập, khai thác thông tin phục vụ quản lý.

- Chủ động xây dựng các ứng dụng phân tích, quản lý cơ sở dữ liệu hiện có nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

2. Giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, pháp luật thuế, pháp luật TMĐT và pháp luật chuyên ngành có liên quan

- Triển khai công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn thành phố có sự tham gia của cả hệ thống chính trị các cấp và các ngành chức năng trong việc quản lý hoạt động kinh doanh trên các nền tảng TMĐT theo quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh, pháp luật thuế, pháp luật TMĐT và pháp luật chuyên ngành khác có liên quan; chú trọng công tác quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên các sàn TMĐT.

- Thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, qua đó rà soát chuẩn hóa thông tin đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế, đăng ký trên các nền tảng TMĐT; tăng cường các giải pháp trao đổi thông tin, hỗ trợ các cơ sở kinh doanh hoạt động TMĐT qua phương thức điện tử.

- Tiếp tục phối hợp với các Ngân hàng thương mại, trung gian thanh toán, trung gian vận chuyển,... thu thập cơ sở dữ liệu, xác định các trường hợp có rủi ro cao về thuế, người nộp thuế (NNT) cố tình không tuân thủ để triển khai công tác thanh tra, kiểm tra.

3. Giải pháp về công tác phối hợp

- Các Sở, Ngành thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ, thực hiện tuyên truyền và áp dụng các giải pháp công tác nhằm quản lý nhà nước đối với các chủ sở hữu nền tảng TMĐT, các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên các nền tảng TMĐT; kiến nghị, đề xuất UBND Thành phố kiến nghị với các Bộ, Ngành Trung ương bổ sung, hoàn thiện chính sách pháp luật.

- Chính quyền địa phương các cấp căn cứ thẩm quyền, phân cấp quản lý có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước nói chung và công tác quản lý thuế nói riêng trên địa bàn; xử lý/kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền; tổng hợp các vướng mắc,

khó khăn trong quá trình triển khai, kiến nghị, đề xuất giải pháp với UBND thành phố.

- Các Sở, Ngành, chính quyền địa phương các cấp thường xuyên trao đổi, chia sẻ, kết nối thông tin dữ liệu với nhau nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn thành phố.

4. Giải pháp về quản lý thuế

a) Xác định mô hình quản lý thuế triển khai áp dụng

Mô hình quản lý căn cứ theo việc đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của NNT tương ứng với việc phân loại, đánh giá, áp dụng các biện pháp quản lý thích hợp, bao gồm: NNT sẵn sàng tuân thủ (*chiếm tỷ trọng lớn*); NNT cố gắng tuân thủ nhưng cần hỗ trợ, NNT cố tình không tuân thủ.

Mục tiêu: Nâng cao sự tuân thủ của các tổ chức, hộ kinh doanh cá nhân trên sàn TMĐT.

Mô hình triển khai: Mô hình tháp trong quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT.

- NNT sẵn sàng tuân thủ và NNT có sai sót, cố gắng tuân thủ nhưng cần hỗ trợ: Cơ quan thuế chủ động tuyên truyền phổ biến và hỗ trợ, tạo thuận lợi.

- NNT có tính không tuân thủ: Cơ quan thuế thực hiện kiểm tra, thanh tra thuế, xử lý vi phạm.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu là nền tảng

- Tập trung triển khai rà soát, khớp nối dữ liệu theo Đề án 06 và Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục chuẩn hóa, xác thực định danh chính xác thông tin giữa cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với dữ liệu đăng ký thuế để triển khai hiệu quả các giải pháp trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thuế đối với TMĐT, áp dụng các công nghệ hiện đại, phương pháp quản lý rủi ro đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số.

c) Tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế là trọng tâm

- Tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ NNT bằng nhiều hình thức phong phú, hiệu quả, góp phần lan tỏa chủ trương chính sách của nhà nước về phát triển TMĐT lành mạnh, có tính cạnh tranh, phát triển bền vững trên cơ sở tuân thủ pháp luật nhà nước.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng các nội dung tuyên truyền về chính sách, về quan điểm, chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, Ngành và Thành phố trong quản lý đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT, về các dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện thủ tục thuế.

- Tiếp tục triển khai các hình thức tuyên truyền như: phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí; tuyên truyền qua các Hội nghị đối thoại, qua hệ thống truyền thanh, bản tin tại cơ sở; tuyên truyền trên các nền tảng số...

- Triển khai nghiên cứu, phối hợp với các chủ sở hữu sàn TMĐT thông qua hình thức đặt các Văn phòng điện tử của cơ quan thuế trực tiếp trên các Sàn TMĐT nhằm tuyên truyền, hỗ trợ NNT kinh doanh chấp hành pháp luật thuế.

- Nghiên cứu, đề xuất, hướng dẫn các hộ, cá nhân kinh doanh trong việc đăng ký, kê khai, nộp thuế đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, chống thất thu thuế cũng như tạo sự thuận tiện cho NNT theo hướng chuyển đổi số.

d) Thanh tra kiểm tra là then chốt, mũi nhọn

- Tập trung rà soát, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu Cơ quan Thuế đã thu thập được; tập trung phân tích rủi ro, áp dụng biện pháp quản lý thích hợp đối với từng nhóm đối tượng.

- Xây dựng các chuyên đề thanh tra, kiểm tra thuế đối với các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tham gia hoạt động thương mại điện tử.

- Phát hiện và xử lý kịp thời, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, phối hợp với cơ quan truyền thông công khai thông tin đối với các trường hợp có vi phạm để tăng sức răn đe đối với các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cố tình vi phạm nhằm mục đích trốn thuế.

e) Đẩy mạnh các giải pháp chuyển đổi số trong việc đăng ký, kê khai, nộp thuế

- Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp chuyển đổi số trong từng thủ tục hành chính thuế: Đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế, trao đổi thông tin,... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong từng khâu, từng bước công việc quản lý thuế đối với tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh góp phần vào mục tiêu chuyển đổi số của Thành phố Đà Nẵng.⁶

- Tiếp tục nghiên cứu các ứng dụng công nghệ để quản lý, thu thập các nguồn thông tin từ bên thứ ba, các nguồn thông tin trên mạng Internet.

- Xây dựng các ứng dụng quản lý thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có phát sinh hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn, đồng bộ với cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu viễn thông, cơ sở dữ liệu ngân hàng,... để quản lý chặt chẽ hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn.

f) Giải pháp về công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế

- Thường xuyên áp dụng các biện pháp đôn đốc nợ, quản lý nợ, tính tiền chậm nộp đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh TMĐT, chú trọng các hình thức Thông báo điện tử.

- Thường xuyên phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, các Ngân hàng thương mại, cơ quan công an quản lý xuất nhập cảnh và các cơ quan Nhà nước liên quan thực hiện đầy đủ các biện pháp cưỡng chế nợ thuế, tạm hoãn xuất nhập cảnh,...

⁶ Một số nội dung ngành thuế đã triển khai nhằm hiện đại hóa trong công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh như: hỗ trợ thuế điện tử cấp độ 4.0 trong toàn bộ quy trình quản lý thuế (đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế); hỗ trợ tra cứu thông tin về nghĩa vụ thuế trên ứng dụng Etax Mobile; triển khai chức năng Bàn đồ số hộ kinh doanh để công khai thông tin của HKD, CNKD nộp thuế khoán và hỗ trợ việc phân hồi thông tin đến cơ quan thuế về công tác quản lý thuế đối với HKD, CNKD; áp dụng hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với toàn bộ nền kinh tế...

theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh công khai thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. Tổ chức thực hiện:

Để triển khai các giải pháp của Đề án có hiệu quả, các Sở, Ban ngành cần khẩn trương, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng

- Chủ động có ý kiến đề xuất Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế cùng các Bộ, Ngành hoàn thiện việc sửa đổi chính sách pháp luật về đăng ký kinh doanh, pháp luật thuế, pháp luật TMĐT và các pháp luật chuyên ngành có liên quan đối với hoạt động kinh doanh TMĐT.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng các giải pháp triển khai hiệu quả công tác quản lý thuế nói chung, công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn thành phố nói riêng, trong đó thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra các chủ sở hữu Sàn TMĐT, các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về việc tuân thủ pháp luật về đăng ký kinh doanh, pháp luật thuế, pháp luật TMĐT và các pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- Cung cấp thông tin các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động TMĐT trên địa bàn cho các sở, ban, ngành liên quan và UBND quận/huyện để phối hợp, hỗ trợ cơ quan Thuế trong công tác quản lý hoạt động TMĐT đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ quan thuế trên địa bàn tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số và thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm về thuế.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách thuế đến người nộp thuế có phát sinh hoạt động kinh doanh TMĐT, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm truyền tải các nội dung đến người nộp thuế để nắm bắt và thực hiện kê khai, nộp thuế đúng quy định của pháp luật.

- Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thuế đối với TMĐT, kinh doanh trên nền tảng số trên địa bàn Thành phố nói chung và hoạt động kinh doanh trên các Sàn TMĐT nói riêng.

2. Sở Công Thương

- Chủ động có ý kiến đề xuất Bộ Công Thương trong việc hoàn thiện sửa đổi chính sách, pháp luật về quản lý nhà nước đối với TMĐT.

- Tổng hợp, cung cấp cơ sở dữ liệu về TMĐT trên hệ thống quản lý hoạt động TMĐT của Bộ Công Thương phục vụ công tác quản lý thuế và công tác quản lý TMĐT khác có liên quan.

- Triển khai các giải pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ TMĐT ứng dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc dữ liệu dân cư để xác thực thông tin của tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch TMĐT.

- Phối hợp với Cục Thuế, Công an, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan thành phố Đà Nẵng trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu để tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT; phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra; phối hợp để xử lý vi phạm về hoạt động TMĐT theo thẩm quyền quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động TMĐT không kê khai, nộp thuế.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Xây dựng chương trình Kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ UBND các quận/huyện, cơ quan đăng ký kinh doanh quận/huyện tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra để các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định, bao gồm cả các đối tượng kinh doanh TMĐT.

- Thường xuyên rà soát, hướng dẫn xử lý các vướng mắc về nghiệp vụ, về ứng dụng công nghệ thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện để đảm bảo cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đồng thời là Đăng ký thuế kịp thời theo quy định.

- Tổng hợp tình hình quản lý, nghiên cứu chính sách pháp luật, kiến nghị hoặc đề xuất UBND Thành phố kiến nghị các Bộ, Ngành Trung ương hoàn thiện pháp luật liên quan về doanh nghiệp, về đăng ký kinh doanh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, triển khai các biện pháp nghiệp vụ chuyên ngành về lĩnh vực viễn thông, Internet, quảng cáo trên môi trường mạng, quản lý cung cấp sản phẩm, dịch vụ số, sản phẩm, dịch vụ phần mềm và các sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số trong nước và xuyên biên giới, đảm bảo an toàn thông tin mạng trong TMĐT và thực thi các biện pháp xử lý vi phạm/kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

- Phối hợp cung cấp thông tin về các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động về thông tin điện tử, quảng cáo, viễn thông, công nghiệp công nghệ thông tin,... với Sở công thương, Cục thuế để triển khai công tác quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn phối hợp Sở, ngành tuyên truyền về định hướng của UBND thành phố Đà Nẵng trong công tác triển khai quản lý đối với hoạt động TMĐT trên địa bàn.

- Rà soát, đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin của Thành phố liên quan đến các thủ tục hành chính về kinh doanh; các ứng dụng của các Bộ, ngành liên quan đến đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế để tham mưu Thành phố chỉ đạo hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền theo hướng chuyển đổi số trong công tác quản lý đối với hoạt động kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

5. Cục Quản lý thị trường

- Chủ trì, xây dựng chuyên đề công tác kiểm tra tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có phát sinh hoạt động TMĐT trên địa bàn; tăng cường các biện pháp nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ, phát hiện và xử lý/kiến

ngộ xử lý các vi phạm gian lận thương mại, gắn việc chống buôn lậu và gian lận thương mại với việc tuân thủ pháp luật về đăng ký kinh doanh, pháp luật thuế.

- Phân công cán bộ, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật do Ủy ban nhân dân các cấp thành lập.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan báo chí công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về các trường hợp vi phạm lớn trên địa bàn.

6. Công an Thành phố Đà Nẵng

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an ninh kinh tế; áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý các vi phạm kinh tế trong lĩnh vực TMĐT, vi phạm về pháp luật đăng ký kinh doanh, pháp luật thuế.

- Phối hợp Cục Thuế kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu của ngành thuế nhằm xác thực các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh TMĐT trên nền tảng số nhằm phục vụ công tác quản lý thuế, chống thất thu thuế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp là chủ sở hữu Sàn TMĐT trên địa bàn thí điểm sử dụng định danh xác thực điện tử trong giao dịch TMĐT.

- Phân công cán bộ, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật do Ủy ban nhân dân các cấp thành lập.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan báo chí công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về các trường hợp vi phạm nghiêm trọng trên địa bàn.

7. Ngân hàng Nhà nước – CN thành phố Đà Nẵng

- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trọng tâm đối với loại hình hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn cung cấp thông tin giao dịch, tài liệu liên quan của các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và theo đề nghị của Cơ quan thuế.

8. Các Sở, Ngành thành phố Đà Nẵng

- Thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước liên quan theo ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin về công tác quản lý theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo đề nghị của Cơ quan thuế.

9. Tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh trên địa bàn tuân thủ đúng quy định về pháp luật đăng ký kinh doanh, pháp luật thuế, pháp luật TMĐT và các pháp luật có liên quan.

- Tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn có trách nhiệm nghiên cứu, triển khai các giải pháp chuyển đổi số của Thành phố theo quy định.

- Phối hợp với các Cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, tập trung đồng bộ cơ sở dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu của Cơ quan thuế, Cơ quan đăng ký kinh doanh, Cơ quan thống kê và các cơ quan có liên quan.

10. Ủy ban nhân dân quận, huyện

- Chỉ đạo các Phòng, các ngành chức năng, chính quyền cơ sở tuyên truyền trách nhiệm của cơ sở kinh doanh có hoạt động TMĐT; định hướng quản lý, phát triển hoạt động TMĐT của Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua các hình thức phù hợp như tuyên truyền qua các trang thông tin điện tử của quận/huyện, qua hệ thống truyền thanh của phường/xã (Loa phường/xã) tuyên truyền qua các bảng tin, hoạt động tại tổ, thôn, xóm trên địa bàn...

- Chỉ đạo các Phòng, các ngành chức năng, chính quyền cơ sở phối hợp Cơ quan thuế trong công tác quản lý, xác định đối tượng đặc biệt là các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ẩn danh tính trên các nền tảng TMĐT. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương, căn cứ chức năng nhiệm vụ tăng cường hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn, chú trọng việc chấp hành pháp luật về kinh doanh, pháp luật thuế và các pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo, thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành pháp luật đăng ký kinh doanh, pháp luật về TMĐT và các pháp luật có liên quan. Xử lý/kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền (nếu có).

- Trên cơ sở thực tế triển khai phát hiện các vướng mắc phát sinh, tham mưu kiến nghị UBND thành phố các phương án hỗ trợ, thúc đẩy các cơ sở kinh doanh triển khai chuyển đổi số. Kiến nghị UBND thành phố báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách pháp luật về quản lý hoạt động TMĐT.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ về tiến độ triển khai, đồng thời gửi kết quả về Cục Thuế để tổng hợp báo cáo chung về UBND thành phố, Tổng cục Thuế theo chỉ đạo.

11. Nội dung khác

Trong quá trình triển khai thực hiện, các Sở, ngành, Chính quyền cơ sở và các chủ thể liên quan phát sinh vướng mắc thì phản ánh kịp thời về UBND thành phố Đà Nẵng (qua Cục Thuế) để được xem xét giải quyết theo quy định./.